BẢNG KÊ MÁY MÓC THIẾT BỊ CÔNG TY VIJA - VIJA MACHINE LIST - 機械-設備リスト 2026-01-01

Stt		Tên Máy& thiết bị	Machine Name	設備名	Tên hãng SX Maker メーカー	Qui cách Model 型式	Nơi sản xuất Origin 生産国	SL Quantity 台数	Kích thước sử dụng Working dimension 加工範囲
1	Máy mài - Grinding - 研磨機	Máy mài Profile	Profile grinding Machine	Profile研削機	WASINO-AS	ALS - 135 AS	Japan-1997	1	130x250
2		Máy mài Profile	Profile grinding Machine	Profile研削機	WASINO-AS	GLS-130AS	Japan-1984	1	130x250
3		Máy mài Profile	Profile grinding Machine	Profile研削機	WASINO-AS	GLS-130AS	Japan-1990	1	130x250
4		Máy mài trục CNC	CNC Shaft grinding Machine	CNC円筒研削機	SHIGIYA	G-30ND	Japan-2008	1	φ300x600
5		Máy mài CNC	CNC Surface grinding Machine	CNC研削機	DIAPET		Japan-2003	2	φ3x300
6		Máy mài vô tâm NC	NC Centerless grinding Machine	NCセンタレス機	NIPPEI		Japan-1992	1	φ6x300
7		Máy mài lỗ	Hole grinding Machine	穴研磨機	MITSUISEIKI	J2GB	Japan-2007	1	φ300x200
8		Máy mài dao	Cutter grinding Machine	刃物研削機	DIAPET	`	Japan-1982	1	M3-M30
9		Máy mài dao	Cutter grinding Machine	刃物研削機	STUGAMI	3470/2905RPM	Japan-2003	3	M3-M30
10		Máy mài dao	Cutter grinding Machine	刃物研削機	KIDA		Japan-1996	3	M3-M30
11		Máy mài dao	Cutter grinding Machine	刃物研削機	OKAMOTO		Japan-2001	2	M3-M30
12		Máy mài dao	Cutter grinding Machine	刃物研削機	MARUEI	PUG-50A	Japan-1992	1	φ80x500
13		Máy mài mũi dao	Cutter grinding Machine	チップ研削機	DIAPET	730NC3	Japan-2002	1	M3-M30
14		Máy mài trục	Shaft grinding Machine	円筒研削機	TOYODA	R5524	Japan-2005	1	φ100x500
15		Máy mài tròn	Cyclinder grinding Machine	円筒研磨機	TOYODA	GU28-5/LG141-4	Japan-1979	1	150x600
16		Máy mài xoa	Draft grinding Machine	円盤研削機	ICHIKAWA	ICB-603	Japan-1982	1	500x500
17		Máy mài phẳng	Surface grinding Machine	平面研削機	HITACHI	GHL-B406	Japan-1986	2	600x400
18		Máy mài phẳng	Surface grinding Machine	平面研削機	OKAMOTO		Japan-1986	1	600x400
19		Máy mài phẳng	Surface grinding Machine	平面研削機	NIKKO		Japan-2004	1	200x400
20		Máy mài 2 đá	Double-head grinding Machine	両頭研削機	TOAKIKAI	TOOL	Japan-2015	3	φ200
21		Máy mài 2 đá	Double-head grinding Machine	両頭研削機	OSAKA	KG-8	Japan-2015	2	φ150
22		Máy mài phẳng	Surface grinding Machine	平面研削機	OKAMOTO	PS6-20B	Japan	1	2400x500x550
23		Máy mài trục	Shaft grinding Machine	シャフト研削機	OKUMA		Japan	1	φ150x2000

Stt		Tên Máy& thiết bị	Machine Name	設備名	Tên hãng SX Maker メーカー	Qui cách Model 型式	Nơi sản xuất Origin 生産国	SL Quantity 台数	Kích thước sử dụng Working dimension 加工範囲
24		Máy mài phẳng	Surface grinding Machine	平面研削機	OKAMOTO	ACC64SA1	Japan 2024	1	600x400
25	Máy tiện - Turing - 旋盤	Máy tiện cơ	Turning Machine	小型旋盤	TUDA	TIPL-4	Japan-1998	1	φ400x600
26		Máy tiện cơ	Turning Machine	小型旋盤	WASINO	LR-55A	Japan-1980	1	φ300x500
27		Máy tiện cơ	Turning Machine	小型旋盤	MORISEIKI	HA-850	Japan	1	φ150x250
28		Máy tiện cơ	Turning Machine	大型旋盤	TAKISAWA	TE-1500	Japan-2003	1	φ1200x2000
29		Máy tiện cơ	Turning Machine	大型旋盤	TUDA		Japan-2003	1	φ800x1500
30		Máy Tiện CNC	CNC Turning Machine	CNC旋盤	TAKAMAZ	X-15	Japan-1998	1	φ150x300
31		Máy Tiện CNC	CNC Turning Machine	CNC旋盤	OKUMA & HOWA	AC2SP-2	Japan-1990	1	φ200x200
32		Máy Tiện CNC 6 trục	CNC Turning Machine (6 axis)	CNC複合機６軸	TSUGAMI	TMA-6	Japan-2003	1	φ300x600
33		Máy Tiện CNC	CNC Turning Machine	CNC旋盤	IKEGAI	TUR-25	Japan-1993	1	φ300x600
34		Máy Tiện CNC	CNC Turning Machine	CNC旋盤	MIYANO	BND-20	Japan-1995	2	φ150x250
35		Máy Tiện CNC	CNC Turning Machine	CNC旋盤	TAKAMATSU	EX-15	Japan-1990	1	φ150x400
36		Máy tiện CNC	CNC Turning Machine	CNC旋盤	MIYANO	8IN	Japan-1996	1	φ205x250
37		Máy tiện CNC	CNC Turning Machine	CNC旋盤	MORISEIKI	DL150-236	Japan	1	φ150x250
38		Máy tiện CNC	CNC Turning Machine	CNC旋盤	GFIR	TF8	Japan	1	φ150x250
39		Máy tiện CNC	CNC Turning Machine	CNC旋盤	DOOSAN	2100MB	Korea-2021	1	φ250x350
40		Máy tiện CNC	CNC Turning Machine	CNC旋盤	DOOSAN	2100B	Korea- 2021	1	φ250x351
41		Máy tiện CNC	CNC Turning Machine	CNC旋盤	CITIZEN	A-20	Japan-2021	2	φ25
42		Máy tiện CNC	CNC Lather	CNC旋盤	OKUMA	GENOS L250 II-e	Taiwan-2022	2	φ200x250
43		Máy phay cơ	Milling Machine	小型フライス	IWASHITA	NK-IR	Japan-2002	1	300x500
44		Máy phay cơ	Milling Machine	小型フライス	MAKINO	HA6-8636	Japan-2002	1	300x500
45		Máy phay cơ	Milling Machine	小型フライス	HITACHI SEIKI	MS-V	Japan-1986	2	300x400
46		Máy phay cơ	Milling Machine	小型フライス	HITACHI SEIKI	MS-P	Japan-1986	2	300x400
47		Máy phay cơ	NC Milling Machine	NC大型フライス	YAMASAKI	NZ-8N	Japan-1989	1	600x1200

Stt		Tên Máy& thiết bị	Machine Name	設備名	Tên hãng SX Maker メーカー	Qui cách Model 型式	Nơi sản xuất Origin 生産国	SL Quantity 台数	Kích thước sử dụng Working dimension 加工範囲
48	Máy phay - Milling - フライス	Máy phay NC	NC Milling Machine	NC大型フライス	OKK	MHA -300	Japan-1994	1	400x900
49		Máy phay NC	NC Milling Machine	NC大型フライス	OKUMA & HOWA	FM-2W	Japan-1994	1	400x900
50		Máy phay NC	NC Milling Machine	NC大型フライス	MAKINO	AGIINC-85	Japan-1997	1	1000x500x400
51		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNC マシニングセンター	MORISEIKI	MV-40	Japan-1997	4	800x400x450
52		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNC マシニングセンター	MITSUISEIKI	VS-3A	Japan-1992	1	800x400x450
53		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNC マシニングセンター	OSAKAKIKO	MHA-800II	Japan-1990	1	2000x900x900
54		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNC マシニングセンター	KASAHARA	M-00067	Japan-1990	1	700x400x450
55		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNC マシニングセンター	MATSUURA	MC-600VF	Japan-1997	1	800x400x400
56		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNC マシニングセンター	DMG MORI	EcoMILL 600V	Japan-2016	4	600x560x510
57		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNC マシニングセンター	DMG MORI	EcoMILL 800V	Japan-2016	1	800x560x510
58		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNC マシニングセンター	OKUMA	GENOS M560-V-e	Taiwan-2018	1	1050x600x600
59		Máy phay giường CNC	CNC Milling Machine	CNC マシニングセンター	VTECH	NF-5226	Taiwan-2012	1	5000x2450x900
60		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNC マシニングセンター4軸	FANUC	MNC-34	Japan-2003	2	600x400x450
61		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNCマシニングセンター4軸	MORISEKI	M-300L2	Japan-1992	1	1800x450x500
62		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNCマシニングセンター4軸	TSUGAMI	M5	Japan-1989	1	630x600x630
63		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNCマシニングセンター5軸	OHTORIKIKO	OSU-545	Japan-1992	1	400x400x350
64		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNCマシニングセンター5軸	BROTHER	M140X2	Japan-2019, 2021	2	200X200X200
65		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNCマシニングセンター5軸	MORISEIKI	ACCUMILL 4000	Janpan	2	400x800x500
66		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNCマシニングセンター	NEWAY	PM1220HA	China-2021	1	2000x1200x1000
67		Máy Trung tâm gia công CNC	Compact Machining Center	CNC マシニングセンター	BROTHER	S1000X1	Japan 2022	1	1000x500x300
68		Máy Trung tâm gia công CNC	Compact Machining Center	CNC マシニングセンター	BROTHER	W1000Xd1	Japan 2022	1	1000x500x300
69		Máy Trung tâm gia công CNC	Compact Machining Center	CNC マシニングセンター	BROTHER	S500X2	Japan 2021	1	500x400x300
70		Máy phay ngang CNC (2 mâr	Horizontal Machining Center (2 palle	CNCマシニングセンター（横）	OKUMA	MB5000H II	Japan 2022	1	600x500x600
71		Máy phay CNC	CNC Milling Machine	CNC マシニングセンター	FUKEDA	VMC-1160L	China-2024	4	1100x600x600

Stt		Tên Máy& thiết bị	Machine Name	設備名	Tên hãng SX Maker メーカー	Qui cách Model 型式	Nơi sản xuất Origin 生産国	SL Quantity 台数	Kích thước sử dụng Working dimension 加工範囲
72		Máy phay CNC 4 trục	CNC Milling Machine (4 axis)	CNCマシニングセンター4軸	YANGSEN	YSMV-4027	China-2025	1	4200x2700x1300
73	Máy khoan - Drilling - ドリル機	Máy khoan tay	Handle Drill Machine	ドリル機	BOSCH	B23Y	Japan-2015	1	~φ13
74		Máy khoan nhỏ	Handle Drill Machine	ドリル盤	KIRA	B15Y	Japan-2015	3	~φ14
75		Máy khoan trung	Handle Drill Machine	ドリル盤	KITAGAWA	KDT-40	Japan-2005	2	~φ19
76		Máy khoan lớn	Drill Machine	大型ドリル盤	OOYA	N71-2442	Japan-2002	1	~φ200
77		Máy khoan lớn	Drill Machine	大型ドリル盤	ASHINA	AUD-550	Japan-2006	1	~φ23
78		Máy khoan CNC	CNC Drill Machine	CNCボール盤	FANUC	DRILL MATE	Japan-2002	2	400x250x400
79		Máy khoan CNC	CNC Drill Machine	CNCボール盤	MIYANO	TSV-23	Japan-2002	1	400x250x400
80		Máy khoan từ	Magnet Drill Machine	マグネットドリル	MAGNETIC CORE	SMD-502	Taiwan-2016	4	M3~M12
81	Máy gia công tấm kim loại - Working Machine - 加工設備	Máy cưa	Saw Machine	切断機　ノコキリ	AMADA	OS-101	Japan-2005	1	φ200
82		Máy cưa	Saw Machine	切断機　ノコキリ	AMADA	250-350	Japan-2005	1	φ350
83		Máy cưa	Saw Machine	切断機　ノコキリ	AMADA	V-400	Japan-2006	1	200mm
84		Máy cắt Laser	Laser cutting Machine	レーザー加工機	AMADA	FO-3015NT	Japan-2007	1	1500x3500
85		Máy cắt Plasma	Plasma cutting Machine	Plasma切断機	SON VU	SV-17	VietNam-2014	1	1500x3500
86		Máy cắt dây	Wire-cut Machine	ワイヤカット	FANUC	AW-2	Japan-1990	1	350x650
87		Máy cắt dây	Wire-cut Machine	ワイヤカット	FANUC	ALPHA-C400iA	Japan-2016	1	370x270x255
88		Máy cắt dây	Wire-cut Machine	ワイヤカット	FANUC	ALPHA-C600iA	Japan-2016	1	600x400x310
89		Máy cắt dây	Wire-cut Machine	ワイヤカット	VAN SU LOI	DK-7763	China-2016	1	630x800
90		Máy cắt dây	Wire-cut Machine	ワイヤカット	VAN SU LOI	DK-7725	China-2016	1	300x500
91		Máy bắn điện	EDM Machine	放電加工機	SODICK	X-EMD	Japan-1986	1	400x450x350
92		Máy bắn điện	EDM Machine	放電加工機	DONGQING	DK7130	China-2022	1	350x250x180
93		Máy bắn lỗ	Hole EDM Machine	穴放電加工機	ASTEC	CDM-3AM	Japan-2001	1	φ0.6~φ3
94		Máy Mentori	Mentori Machine	面取り機	J.A.M	IK-56	Japan-2012	1	250x100
95		Máy chấn CNC	CNC Bending Machine	CNC ベンディングマシン	AMADA	RG-80	Japan-2002	1	2000mm

Stt	Tên Máy& thiết bị		Machine Name	設備名	Tên hãng SX Maker メーカー	Qui cách Model 型式	Nơi sản xuất Origin 生産国	SL Quantity 台数	Kích thước sử dụng Working dimension 加工範囲
96		Máy đột CNC	CNC Pressing Machine	CNCパンチングマシン	AMADA	PEGA-357	Japan-1998	1	1500x3000
97		Máy dập	Pressing Machine	プレス機	SANKEI	LP-150	Japan-1987	4	30 Tons
98		Máy ép thủy lực	Hydraulic Pressing Machine	油圧プレス機	SANKEI	PRS-5	Japan-1985	1	250 mm/s
99		Máy bắn cát	Sand Blasting Machine	サンドブラスト機	TL ANH	TL-12	VietNam-2015	1	8 kg/cm2
100		Máy đánh bóng	Polishing (Buffing) Machine	パーフ研磨機	HDK	HSK-45	Japan-2002	2	1 HP
101	Xử Lý nhiệt (Khác) - Heat-treatment (Other) - 熱処理(	Máy cắt răng	Gear cutter Machine	歯切機	GOTOKIKAI	FKB5-516-1	Japan-2006	1	φ200x150
102		Máy cán ren	Screw making Machine	ネジ鍛造機	NISSEI	FA-55	Japan-2003	1	M3~M18
103		Lò nhiệt chân không	Vaccum heat treatment	真空熱処理	SIMADZU	VHO-30	Japan-1997	1	500x600x500
104		Lò nhiệt	Heat treatment	焼入炉	YAMASHI	YS23-V5	Japan-2014	1	400x400x350
105		Lò ram	Tempering Machine	焼戻炉（ナマシ炉）	THERMO PLUS	SMSPO-111	Japan-2002	1	800x800x1000
106		Xe nâng	Fork Lift	フォークリフト	TOYOTA	8FGL18	Japan-2010	1	1,500 Kgs
107		Máy Taro bằng khí nén	Air Tapping	タップ加工機（気圧）	GSD	GS128F	China-2017	2	M3~M18
108		Máy nén khí	Compressor	エアコンプレッサー	HITACHI	HISCREW OSP-30A	Japan-2011	2	30 KW
109		Máy nén khí	Compressor	エアコンプレッサー	HITACHI	OSP-22S5AR1	Japan	1	30 KW
110	Máy hàn - Welder - 溶接機	Máy hàn điện	Electric Welding Machine	電気溶接機	HITACHI	AWL-250	Japan-2014	4	250A
111		Máy hàn CO2	CO2 Welding Machine	CO2 溶接機	JASIC	MIG350	VietNam-2018	2	350A
112		Máy hàn CO2	CO2 Welding Machine	CO2 溶接機	DAIHEN	CPXD-500(S-1)	Japan-2015	1	500A
113		Máy hàn CO2	CO2 Welding Machine	CO2 溶接機	PANASONIC	KRII-350	China-2015	3	350A
114		Máy hàn CO2	CO2 Welding Machine	CO2 溶接機	EASY WELD	Mig ALL350	Japan	1	350A
115		Máy hàn MIG	MIG Welding Machine	MIG溶接機	TAN THANH	TTC253I	VietNam-2018	1	10 KVA
116		Máy hàn MIG (chuyên Nhôm)	MIG Welding Machine (Aluminum)	MIG溶接機（アルミ専用）	MERKEL	MIG-300	China-2021	1	9.5 KVA
117		Máy hàn TIG	TIG Welding Machine	TIG溶接機	NERTABLOC	TH-260P	China-2018	1	500A
118		Máy hàn TIG	TIG Welding Machine	TIG溶接機	ECOPOWER	WS-200	Japan	1	200A
119		Máy hàn TIG	TIG Welding Machine	TIG溶接機	JASIC	TIG-315P	Japan	1	315A

Stt	Tên Máy& thiết bị		Machine Name	設備名	Tên hãng SX Maker メーカー	Qui cách Model 型式	Nơi sản xuất Origin 生産国	SL Quantity 台数	Kích thước sử dụng Working dimension 加工範囲
120		Máy hàn TIG	TIG Welding Machine	TIG溶接機	PANASONIC	WS-300	Japan-2015	1	300A
121		Robot hàn	Welding Robot	溶接ロボット	DAIHEN	DR-4000	Japan-2010	2	100A
122		Robot hàn	Welding Robot	溶接ロボット	YASKAWA MOTOMAN		Japan-2018	2	400A
123	Máy đo - Measuring - 測定器	Máy đo 3D	3D Measuring Machine	三次元測定器	X-CITE	XCITE-564	Germany-2012	1	550x600x420
124		Profile	Profile Machine	Profile	MITUTOYO	BJ-A300	Japan-2006	3	300x300
125		Profile	Profile Machine	Profile	SLOKAIVIS	ORAMA	France-2006	2	400x400
126		Projector	Projector Machine	プロジェクター	MITUTOYO	PJ-300H	Japan	1	200x200
127		Projector	Projector Machine	プロジェクター	MITUTOYO	PH-3500	Japan	1	200x200
128		Máy đo độ cứng	Hardness Testing Machine	硬度測定器	FUTURE TECH	FR-e Series	Japan-2015	1	50x100x100
129		Máy đo biên dạng (phóng hìn	Smart Scope	形状測定器	MICRO SCOPE	FLASH 200 SRL-11	USA-2015	1	50x100x100
130		Máy đo độ nhám cầm tay	Roughness measuring Machine	粗さ測定器（ハンドル）	MITUTOYO	SJ-310	Japan-2015	1	
131		Máy đo độ tròn	Roundness measuring Machine	円形測定器	TOKYO SEIMITSU	RONDCOM-41C	Japan-2012	1	φ50x350
132		Thước đo cao	Height Gauge	ハイトゲージ	MITUTOYO	518-352E-21 (LH-600EG)	Japan-2021	1	600mm
132		Máy đo biên dạng và độ nhám	CNC Surface Texture and Contour Profile Measuring Machine		ACCRETECH	Surfcom NEX 031 SD-13	Japan-2021	1	600x450x450
133		Máy đo CMM	CMM Measuring Machine	三次元測定器	CARL ZEISS	CONTURA G2	Germany-2014	1	700x1000x600
Total								185	